

Số: 3626 /BKHD-THTX

V/v hướng dẫn thực hiện QĐ số
2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của
TTCP phê duyệt Chương trình hỗ trợ PT
HTX giai đoạn 2016-2020 trong Chương
trình MTQG Xây dựng NTM

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2018

VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI CTMTQG
XD NÔNG THÔN MỚI QUẢNG NAM

CÔNG VĂN ĐẾN

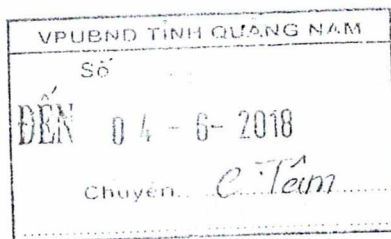
Số: 559 ngày 06/6/2018

Chuyên: 2 Phòng Kế toán/Mức.

- Ông Web ở HTM. /

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể: Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.



Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được phân công hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 thuộc nội dung số 04 trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 đã quy định rõ phạm vi, đối tượng, nội dung, nguồn vốn áp dụng cho từng nội dung hỗ trợ chung hợp tác xã và hỗ trợ riêng cho các hợp tác xã trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cụ thể thêm hai nội dung hỗ trợ được bố trí từ nguồn vốn ngân sách Trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới như sau:

1. Đối với hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực: Thực hiện theo nội dung đã được quy định tại điểm a khoản 1 phần III Quyết định số 2261/QĐ-TTg, trong đó lưu ý một số điểm sau:

1.1. Về đối tượng hỗ trợ: Cán bộ quản lý hợp tác xã và thành viên hợp tác xã. Cán bộ quản lý hợp tác xã bao gồm: Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Giám đốc (tổng giám đốc), kế toán trưởng, ban kiểm soát (kiểm soát viên), cán bộ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của hợp tác xã và các chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ của hợp tác xã.

1.2. Về lập Kế hoạch bồi dưỡng và nguồn kinh phí: Việc lập kế hoạch bồi dưỡng, nguồn kinh phí, mức hỗ trợ và cơ chế tài chính thực hiện theo quy định tại

Thông tư số 340/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020.

Các Bộ, ngành, hiệp hội Trung ương và địa phương căn cứ nhu cầu thực tế của các hợp tác xã tại ngành, địa phương mình xây dựng chương trình, thời gian, hình thức tổ chức bồi dưỡng cho phù hợp, đáp ứng tối đa nhu cầu của các hợp tác xã.

2. Đối với hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

2.1. Về tiêu chí, điều kiện được hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp.

2.2. Về danh mục các loại kết cấu hạ tầng được hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp. Các Bộ, ngành, hiệp hội Trung ương và địa phương căn cứ điều kiện thực tế tại cơ sở, ưu tiên hỗ trợ các dự án đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh cho cộng đồng thành viên hợp tác xã nông nghiệp theo thứ tự như sau:

(1) Xưởng sơ chế, chế biến:

- Xưởng sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp;
- Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

(2) Công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản bao gồm: hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè; nâng cấp và phát triển lồng bè nuôi trồng hải sản tập trung của hợp tác xã nông nghiệp trên biển.

(3) Công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp bao gồm:

- Cống, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm.

- Đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp.

(4) Công trình điện, nước sinh hoạt, chợ :

- Hệ thống điện hạ thế phục vụ sản xuất, sơ chế, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp;

- Công trình nước sinh hoạt gồm khu đầu mối và hệ thống đường ống cấp nước các khu vực trên địa bàn;

- Chợ đầu mối, đấu giá nông sản.

(5) Sân phơi, nhà kho, cửa hàng vật tư nông nghiệp.

(6) Trụ sở làm việc.

2.3. Về nguồn kinh phí và mức hỗ trợ: Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách từng địa phương và số kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức hỗ trợ cụ thể của ngân sách nhà nước, đảm bảo mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương không quá 80% tổng mức đầu tư dự án; hợp tác xã đóng góp tối thiểu 20% tổng mức đầu tư của dự án theo đúng quy định tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Việc lập dự án phải tuân theo đúng quy định của cấp có thẩm quyền về tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế, định mức, đơn giá của từng loại công trình.

2.4. Về quy trình lập kế hoạch đầu tư: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2.5. Về bàn giao quản lý, khai thác công trình: Sau khi nghiệm thu, Ban quản lý xã bàn giao công trình cho các hợp tác xã để quản lý, sử dụng, bảo trì. Công trình này sẽ là tài sản không chia của hợp tác xã, hợp tác xã phải tự trang trải chi phí cho vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo đúng quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo phát huy hiệu quả theo thiết kế; khi hợp tác xã giải thể thì phần giá trị tài sản được hình thành từ khoản hỗ trợ của nhà nước được chuyển vào ngân sách địa phương cùng cấp với cơ quan đăng ký hợp tác xã.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 thuộc nội dung số 04 trong Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hướng dẫn xử lý. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng CP và các Phó Thủ tướng CP;
- Lãnh đạo Bộ;
- Văn phòng điều phối NTM TW;
- Sở KH & ĐT các tỉnh/TP trực thuộc TW;
- Thành viên BCĐ đổi mới, phát triển KTTT, HTX;
- Vụ KTTN, TCTT, KCHT và ĐT;
- Lưu VT, HTX.

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 146 /SY

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hiếu

SAO Ý BẢN CHÍNH

Quảng Nam, ngày 05 tháng 6 năm 2018

CHÁNH VĂN PHÒNG



Trương Công Tràn

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh Lê Trí Thanh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Tài chính;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (sao gửi cho các HTX trên địa bàn);
- Chi cục PTNT;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN.